

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Vinh -Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 22/350 H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 23/2018/HS-ST ngày 05/7/2018, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

***Bị hại:*** Chị Bùi Thị Minh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 21B A1 cầu thang 4, khu tập thể V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

***Người làm chứng:*** Anh Phạm Văn H, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, Bùi Văn N thuê một người đàn ông chở xe ôm (không rõ căn cước, lai lịch) đi từ khu vực chân cầu N đến các cửa hàng siêu thị điện thoại trên địa bàn quận K với mục đích nếu cửa hàng nào sơ hở

trong quản lý tài sản sẽ chiếm đoạt. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến siêu thị điện máy xanh số 220 đường T, người xe ôm đợi ở ngoài còn N vào trong cửa hàng gặp chị Bùi Thị Minh T là nhân viên bán hàng hỏi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71, chị T cầm điện thoại từ trong tủ, bóc vỏ đưa cho N kiểm tra. N đồng ý mua chiếc điện thoại trên, sau đó nhờ chị T tư vấn mua một chiếc điện thoại khoảng 3 triệu đồng nữa. N đồng ý mua thêm 01 chiếc điện thoại Samsung A11 và yêu cầu dán màn hình hai chiếc điện thoại trên. Chị T cầm 02 chiếc điện thoại ra bàn chị Lê Thị Mai P, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 7/939 T, phường V, quận K, Hải Phòng - là nhân viên dán màn hình và để trên mặt bàn chị P. Chị T tiếp tục tư vấn N mua đồng hồ, N đồng ý. Khi chị T đi ra quầy đồng hồ, N quan sát thấy không có ai để ý nên dùng tay phải lấy điện thoại Samsung Galaxy A71 để trên mặt bàn đút vào trong túi quần bên phải rồi ra chỗ chị T đứng xem đồng hồ khoảng 5 giây và nói “để anh ra hỏi bố anh xem thích cái đồng hồ nào thì mua cho cháu về chơi”. Sau đó, N bỏ chạy ra ngoài. N đi xe ôm của người đàn ông trên đến cửa hàng điện thoại số 163 T, phường L, quận K, Hải Phòng và bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 vừa trộm cắp cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1989, trú tại: T8 xã C, huyện V, Hải Phòng - chủ cửa hàng với giá 4 triệu đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. N không nói cho anh H biết chiếc điện thoại trên là do N trộm cắp của chị T.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động mới chưa qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu đen – xám tại thời điểm ngày 09/12/2020 có giá trị 8.990.000 đồng.

Ngày 12/12/2020, Bùi Văn N đến Công an quận K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận ngoài hành vi phạm tội ngày 09/12/2020, trước đó vào ngày 05/12/2020, tại cửa hàng FPT Shop, huyện A, Hải Phòng, N đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại OPPO trị giá 8.490.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKA ngày 22-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn N khai nhận như nội dung nêu trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường; bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 cho chị Bùi Thị Minh T nên không xét.

Về vấn đề dân sự: Chị Bùi Thị Minh T, anh Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09-12-2020, tại số 220 đường T, phường T, quận K, Hải Phòng, Bùi Văn N đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ quản lý hợp pháp tài sản là chị Bùi Thị Minh T, là nhân viên bán hàng của siêu thị Điện máy xanh thuộc Công ty Cổ phần Thế giới di động lên lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 trị giá 8.990.000 đồng do chị T đang quản lý. Hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt mức án nghiêm khắc trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nguyên nhân phạm tội là do bị cáo ham chơi, lười lao động nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Minh T, anh Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không xét.

[10] Đối với người xe ôm chở N đến siêu thị điện máy xanh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với anh Phạm Văn H, khi mua chiếc điện thoại Samsung A71 của Bùi Văn N ngày 09/12/2020, anh H không biết nguồn gốc tài sản do N trộm cắp mà có nên không căn cứ để điều tra, xử lý.

[12] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Văn N tại cửa hàng FPT Shop, huyện A, Hải Phòng vào ngày 05/12/2020, do vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã có Công văn thông báo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn N 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lưu Văn Tĩnh**